

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2018/HS-ST
Ngày 10-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nghiêm Thế Hùng.

2. Bà Hồ Thị Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2018/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2018/HSST-QĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2018/HSST-QĐ, ngày 31/7/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T; sinh năm 1993 tại Gia Lai; Trú tại: Tổ 12, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1945 và bà Huỳnh Thị Minh C, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai từ ngày 02/3/2018 đến ngày 11/3/2018, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Công V, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 14, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm N, thị xã A, tỉnh Gia Lai

***Người chứng kiến:**

Ông Trần B, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là người có sử dụng ma túy và biết đối tượng nữ tên N là người có bán ma túy. Cuối tháng 02/2018 (không xác định được ngày cụ thể) khi đang đi trên đường N, thành phố Pleiku thì T gặp N nên đã mua của N 01 gói ma túy được gói bằng nilon với giá 400.000đ, mục đích để sử dụng. Chiều ngày 02/3/2018 T rủ Lê Hoàng K đến phòng số 103 nhà nghỉ S, tổ 5, phường I, thành phố P để chơi với Lê Công V. Khi đi T cất giấu gói ma túy đã mua trong người và mang theo 01 bình bằng thủy tinh. Đến 18h30 phút ngày 02/3/2018, tại phòng của V, khi T vừa để gói ma túy và bình thủy tinh trên bàn mục đích chuẩn bị sử dụng, thì bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan Điều tra đã thu giữ trên bàn trong phòng số 103 của nhà nghỉ S 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 bình thủy tinh trong suốt, phía trên gắn sứ thủy tinh, một đầu phình to uốn cong hình móc câu; gói nilon được niêm phong theo quy định. Ngoài ra Cơ quan Điều tra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 106.1 kèm 01 sim số; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, không có sim và 5.450.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Qua giám định, tại bản kết luận giám định số 168/KLGD ngày 08/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,196 gam”.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 102/CT-VKS ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50, của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

*Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 106.1 kèm 01 sim số; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, không có sim và 5.450.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

-01 bình bằng thủy tinh trong suốt, phía trên gắn sứ thủy tinh, một đầu phình to uốn cong hình móc câu.

-01 phong bì số 168/PC54 ngày 08/03/2018 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai cần tịch thu tiêu hủy.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình phạm tội, mong HĐXX xem xét, giảm nhẹ tội cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại phòng số 103 nhà nghỉ S thuộc tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Minh T đã có hành vi cất giữ 0,196 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, làm băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có nghề nghiệp, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu không lành mạnh của bản thân, đã thực hiện hành vi cất giấu chất ma túy để sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu sự chế tài của pháp luật hình sự.

[3] Để có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ *thành khẩn khai báo*, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến

500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo, không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Lê Công V là người rủ Nguyễn Minh T đến phòng 103 nhà nghỉ S để chơi, nhưng không có căn cứ xác định V thỏa thuận với T về việc T đem ma túy đến sử dụng. Khi T đến nơi và vừa lấy ma túy cùng với dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn thì bị Cơ quan Điều tra phát hiện, bắt giữ, nên V không có thời gian để tổ giác hành vi cất giấu chất ma túy của T. Đối với Lê Hoàng K là người cùng đi với T đến nhà nghỉ gặp V, qua điều tra không có căn cứ để xác định K biết T đang cất giấu ma túy. Vì vậy không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Công V và Lê Hoàng K với vai trò đồng phạm trong vụ án này, cũng như tội không tổ giác tội phạm là phù hợp. Đối với đối tượng tên N không xác định được họ tên đầy đủ, địa chỉ, cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án:

-Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 106.1 kèm 01 sim số; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, không có sim và 5.450.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

-Đối với 01 bình bằng thủy tinh trong suốt, phía trên gắn sứ thủy tinh, một đầu phình to uốn cong hình móc câu và 01 phong bì số 168/PC54 ngày 08/03/2018 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về tiền án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

-Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38,

50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** - 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/03/2018 đến ngày 11/03/2018.

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 106.1 kèm 01 sim số; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, không có sim và 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bình bằng thủy tinh trong suốt, phía trên gắn ống thủy tinh, một đầu phình to uốn cong hình móc câu và 01 phong bì số 168/PC54 ngày 08/03/2018 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Pleiku, ngày 30/7/2018)

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Tiến